

Số: 217/QĐ-CĐBP

Bình Phước, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo ngành Trung cấp Điện công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Bình Phước, ban hành theo Quyết định số 13/QĐ-CĐBP ngày 02/3/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Trung cấp Điện công nghiệp của trường Cao đẳng Bình Phước;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo ngành Trung cấp Điện công nghiệp gồm: Chương trình khung và chương trình chi tiết giảng dạy tại trường Cao đẳng Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, bộ môn trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (để đăng ký);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Văn Kiên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

Mã ngành: 5520227

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-CĐBP, ngày 24 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước)*

Bình Phước, tháng 6 năm 2022



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-CĐBP, ngày 24 tháng 6 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Phước)

Tên ngành, nghề: Điện công nghiệp

Mã ngành, nghề: 5520227

Trình độ đào tạo: Trung Cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm học

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của ngành điện trong lĩnh vực công nghiệp, có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; giải quyết được các tình huống phức tạp trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Về kiến thức:

- + Trình bày được nguyên lý, cấu tạo và các tính năng, tác dụng của các loại thiết bị điện, khái niệm cơ bản, quy ước sử dụng trong chuyên ngành Điện công nghiệp;
- + Nhận biết được sự cố thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị và hệ thống điện công nghiệp và hướng giải quyết các sự cố đó;
- + Hiểu được cách đọc các bản vẽ thiết kế điện và phân tích được nguyên lý các bản vẽ thiết kế điện như bản vẽ cấp điện, bản vẽ nguyên lý mạch điều khiển;
- + Vận dụng được các nguyên tắc trong thiết kế cấp điện và đặt phụ tải cho các hộ dùng điện cụ thể (một phân xưởng, một hộ dùng điện);
- + Vận dụng được các nguyên tắc lắp ráp, sửa chữa thiết bị điện vào hoạt động thực tế của ngành.
- + Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Về kỹ năng:

- + Lắp đặt được hệ thống cấp điện của một xí nghiệp, một phân xưởng vừa và nhỏ đúng yêu cầu kỹ thuật;
- + Sửa chữa, bảo trì được các thiết bị điện trên các dây chuyền sản xuất, đảm bảo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật;
- + Phán đoán đúng và sửa chữa được các hư hỏng thường gặp trong các hệ thống điều khiển tự động thông thường;

- + Vận hành được những hệ thống điều tốc tự động;
- + Tự học tập, nghiên cứu khoa học về chuyên ngành;
- + Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc nhóm.
- + Rèn luyện cho học sinh thái độ nghiêm túc, cẩn thận, chính xác trong

1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Tự học tập, nghiên cứu khoa học về chuyên ngành;
- + Có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ cao, giải quyết các tình huống phức tạp trong thực tế sản xuất, kinh doanh; có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động.

1.2.4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp học sinh trở thành Kỹ thuật viên chuyên ngành Điện công nghiệp sẽ:

- + Làm việc được ở các Công ty Điện lực: Tổ vận hành và quản lý đường dây, tổ bảo trì và sửa chữa đường dây;
- + Làm việc trong các trạm truyền tải và phân phối điện năng: Nhân viên vận hành;
- + Làm việc trong các công ty xây lắp công trình điện;
- + Làm việc trong các công ty, xí nghiệp sản xuất công nghiệp trong các thành phần kinh tế xã hội.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun : 27
- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 69 tín chỉ tương đương 1705 giờ
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng kiến thức, môn đun chuyên môn: 1450 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 578 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1033 giờ; kiểm tra: 94 giờ

3. Nội dung chương trình:

MH/MĐ	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập /bài tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
MH1.T	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH2.T	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH3.T	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH4.T	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3

MH5.T	Tin học	2	45	15	29	1
MH6.T	Tiếng anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MH7.TĐC	An toàn điện	2	30	20	9	1
MH8.TĐC	Mạch điện	3	75	30	41	4
MH9.TĐC	Vẽ điện	2	30	20	9	1
MH10.TĐC	Vật liệu điện	2	30	20	9	1
MĐ11.TĐC	Khí cụ điện	2	45	30	12	3
MĐ12.TĐC	Điện tử cơ bản	4	90	30	55	5
MH13.TĐC	Kỹ năng mềm	2	30	9	20	1
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
MĐ14.TĐC	Điều khiển khí nén	3	80	26	50	4
MĐ15.TĐC	Đo lường điện	2	60	18	38	4
MĐ16.TĐC	Máy điện 1	4	100	40	48	12
MH17.TĐC	Cung cấp điện	3	80	30	47	3
MH18.TĐC	Truyền động điện	2	60	24	33	3
MĐ19.TĐC	Trang bị điện 1	4	100	40	52	8
MĐ20.TĐC	Điện tử công suất	2	60	18	38	4
MĐ21.TĐC	PLC cơ bản	2	60	17	40	3
MĐ22.TĐC	Thực tập tốt nghiệp	3	120	0	120	BC TT
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (Đã chọn)					
MĐ23.TĐC	Máy điện 2	3	80	22	52	6
MĐ24.TĐC	Trang bị điện 2	3	80	16	60	4
MĐ25.TĐC	Kỹ thuật lắp đặt điện	4	100	27	67	6
MĐ26.TĐC	Kỹ thuật lạnh	3	80	27	48	5
MĐ27.TĐC	Thiết bị điện gia dụng	2	60	20	37	3
	Tổng	69	1705	578	1033	94

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Giáo dục Chính trị: Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018.
- Tin học: Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.
- Giáo dục thể chất: Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.
- Tiếng anh: thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019.
- Pháp luật: Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.
- Giáo dục quốc phòng và an ninh: Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Xác định nội dung và thời gian hoạt động ngoại khóa bao gồm:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại:	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

-Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

-Hình thức, thời gian kiểm tra thường xuyên: Giáo viên thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học tập, thời gian ≤ 30 phút.

-Hình thức kiểm tra định kỳ: Giáo viên thực hiện tại thời điểm quy định trong chương trình học, thời gian từ 45 phút đến 60 phút.

-Hình thức và thời gian thi, kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

+ Bài thi viết: Là bài thi tổng hợp kiến thức của môn học/môn đun, thời gian từ 60 phút đến 120 phút.

+ Bài thi thực hành: Là bài tổng hợp kỹ năng của môn học/mô đun, thời gian từ 2 giờ đến 4 giờ.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp:

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
			Trung cấp
1	Chính trị	Thi viết	90 phút
		Thi trắc nghiệm	45 phút ÷ 60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Thi viết hoặc trắc nghiệm	≤ 180 phút
3	Thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành tổng hợp	8 giờ ÷ 24 giờ

Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu bằng tốt nghiệp trung cấp theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG



Hà Văn Kiên

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH PHƯỚC